

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách khen thưởng đối với tập
thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới
thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và
công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 848/TTr-SNV ngày 18
tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền
thưởng 959.500.000 đồng (Chín trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)
cho các Vận động viên, Huấn luyện viên có Vận động viên đạt thành tích xuất sắc
tại các giải thể thao thế giới, khu vực và quốc gia năm 2024 (Có danh sách và mức
tiền thưởng cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban
Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có
tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. GIẢI THỂ GIỚI VÀ KHU VỰC

1. Giải vô địch Thể giới Muay tại Hy Lạp năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Hương	HCD	Hạng U23 Nữ dưới 23 tuổi - 63.5kg	25.000.000
2	Nguyễn Thị Hiền Lương	HCD	Hạng U23 Nữ dưới 23 tuổi - 54kg	25.000.000
3	Hàn Thị Thúy	HCD	Hạng thi đấu S Nữ Mai Muay 1of 2	25.000.000
Tổng cộng				75.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đình Công Sơn	Nguyễn Thị Hương	HCD	Hạng U23 Nữ dưới 23 tuổi - 63.5kg	25.000.000
		Nguyễn Thị Hiền Lương	HCD	Hạng U23 Nữ dưới 23 tuổi - 54kg	12.500.000
		Hàn Thị Thuý	HCD	Hạng thi đấu S Nữ Mai Muay 1of 2	12.500.000
Tổng cộng					50.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 75.000.000 + 50.000.000 = 125.000.000đ
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)

2. Giải Vô địch Taekwondo Châu Á lần thứ 26 năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Ngọc Châm	HCD	Hạng cân dưới 62kg nữ	15.000.000
Tổng cộng				15.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng	Phạm Ngọc Châm	HCD	Hạng cân dưới 62kg nữ	15.000.000
Tổng cộng					15.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 15.000.000 + 15.000.000 = 30.000.000đ
(Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng)

3. Giải Vô địch Judo Đông Nam Á năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Hà Ngọc Chi	HCD	Hạng mục Cấp cao (Senior) dành cho Nữ-52kg	10.000.000
Tổng cộng				10.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Bùi Thị Hoà	Hà Ngọc Chi	HCD	Hạng mục Cấp cao (Senior) dành cho Nữ-52kg	10.000.000
Tổng cộng					10.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 10.000.000 + 10.000.000 = 20.000.000đ
(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)

II. CÁC GIẢI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA
1. Giải Vô địch Cầu mây quốc gia năm 2024
a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung	Tiền thưởng (đồng)
1	Hoàng Thị Hoà	HCD	Đôi nữ	5.000.000
2	Trần Thị Hồng Hà			5.000.000
3	Lê Thị Mai Linh			5.000.000
4	Lê Minh Đức	HCD	Nam nữ hỗn hợp	5.000.000
5	Lê Thị Mai Linh			5.000.000
6	Phạm Thị Yến Nhi			5.000.000
7	Lê Hữu Minh Quang			5.000.000
8	Trần Ngọc Vũ			5.000.000
9	Hoàng Thị Hoà			5.000.000
Tổng cộng:				45.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung	Tiền thưởng (đồng)
1	Ninh Quang Long	Lê Hữu Minh Quang	HCD	Nam nữ hỗn hợp	5.000.000
		Lê Minh Đức	HCD		2.500.000
2	Vũ Lan Phương	Trần Ngọc Vũ	HCD	Nam nữ hỗn hợp	5.000.000
		Phạm Thị Yến Nhi	HCD		2.500.000
		Hoàng Thị Hoà	HCD	Nam nữ hỗn hợp	2.500.000
			HCD	Đôi nữ	2.500.000
3	Nguyễn Mạnh Cường	Lê Thị Mai Linh	HCD	Đôi nữ	5.000.000
			HCD	Nam nữ hỗn hợp	2.500.000
		Trần Thị Hồng Hà	HCD	Đôi nữ	2.500.000
Tổng cộng:					30.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b): 45.000.000 + 30.000.000 = 75.000.000đ
(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng).

2. Giải Vô địch Kurash quốc gia năm 2024
a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Quách Thị Phụng	HCB	Hạng cân - 42kg nữ	7.000.000
2	Lê Thị Phương Thảo	HCD	Hạng cân - 70kg nữ	5.000.000
Tổng cộng				12.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Quách Thị Phụng	HCB	Hạng cân - 42kg nữ	7.000.000
2	Nguyễn Công Hà	Lê Thị Phương Thảo	HCD	Hạng cân - 70kg nữ	5.000.000
Tổng cộng					12.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 12.000.000 + 12.000.000 = 24.000.000đ
(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng)

III. CÁC GIẢI VÔ ĐỊCH TRẺ QUỐC GIA

1. Giải Vô địch trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXV năm 2024
a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đỗ Thị Trà Giang	HCV	Trên 44kg - 48kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
2	Trương Thị Quỳnh Vy	HCV	Trên 56kg - 60kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
3	Bùi Quốc Huy	HCV	Trên 44kg - 48kg Nam, lứa tuổi 14-15	6.000.000
4	Nguyễn Giang An	HCV	Trên 37kg- 40kg Nữ, lứa tuổi 12-13	6.000.000
5	Lữ Minh Giáp	HCV	Trên 60kg - 65kg Nam, lứa tuổi 16-17	6.000.000
6	Đặng Vũ Phong	HCV	Trên 65kg - 70kg Nam, lứa tuổi 16-17	6.000.000

7	Phạm Nguyễn Yến Nhi	HCV	Trên 48kg - 52kg Nữ, lứa tuổi 12-13	6.000.000
8	Bùi Phương Thảo	HCV	Trên 52kg Nữ, lứa tuổi 12-13	6.000.000
9	Phạm Hải Đăng	HCD	39kg - 42kg Nam, lứa tuổi 12-13	2.500.000
10	Nguyễn Chí Đạt	HCD	Trên 60kg - 65kg Nam, lứa tuổi 14-15	2.500.000
11	Hoàng Ngân Hà	HCD	Trên 44 kg - 48kg Nữ, lứa tuổi 12-13	2.500.000
12	Nguyễn Minh Hạ	HCD	Trên 40kg - 44kg Nữ, lứa tuổi 12-13	2.500.000
13	Vi Quỳnh Nga	HCD	Trên 52kg-56kg Nữ, lứa tuổi 14-15	2.500.000
Tổng cộng				60.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Hữu Châu	Đỗ Thị Trà Giang	HCV	Trên 44kg - 48kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
		Trương Thị Quỳnh Vy	HCV	Trên 56kg - 60kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.000.000
		Nguyễn Giang An	HCV	Trên 37kg- 40kg Nữ, lứa tuổi 12-13	3.000.000
		Đặng Vũ Phong	HCV	Trên 65kg - 70kg Nam, lứa tuổi 16-17	3.000.000
		Phạm Nguyễn Yến Nhi	HCV	Trên 48kg - 52kg Nữ, lứa tuổi 12-13	3.000.000
		Hoàng Ngân Hà	HCD	Trên 44 kg - 48kg Nữ, lứa tuổi 12-13	1.250.000
		Nguyễn Minh Hạ	HCD	Trên 40kg - 44kg Nữ, lứa tuổi 12-13	1.250.000
		Vi Quỳnh Nga	HCD	Trên 52kg-56kg Nữ, lứa tuổi 14-15	1.250.000

2	Nguyễn Thị Châm	Bùi Quốc Huy	HCV	Trên 44kg - 48kg Nam, lứa tuổi 14-15	6.000.000
		Lữ Minh Giáp	HCV	Trên 60kg - 65kg Nam, lứa tuổi 16-17	3.000.000
		Bùi Phương Thảo	HCV	Trên 52kg Nữ, lứa tuổi 12-13	3.000.000
		Phạm Hải Đăng	HCD	39kg - 42kg Nam, lứa tuổi 12-13	1.250.000
		Nguyễn Chí Đạt	HCD	Trên 60kg - 65kg Nam, lứa tuổi 14-15	1.250.000
Tổng cộng					36.250.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 60.500.000 + 36.250.000 = 96.750.000đ
(Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

2. Giải Vô địch trẻ Vovinam toàn quốc năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lường Thị Đan Lê	HCV	Hạng cân 54kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
2	Nguyễn Văn Phong	HCV	Hạng cân 51kg nam, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	6.000.000
3	Vũ Thị Nga	HCV	Hạng cân 48kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
4	Nguyễn Thị Sử	HCV	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
5	Phạm Thị Kiều Oanh	HCV	Hạng cân 60kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
6	Trương Quốc Tuấn	HCV	Hạng cân 70kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
7	Phạm Hữu Tư	HCV	Hạng cân trên 70kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
8	Trần Bảo Dung	HCV	Hạng cân 42kg nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	6.000.000
9	Nguyễn Thị Năm	HCV	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	6.000.000

10	Lê Thị Hạnh	HCV	Song luyện kiếm nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
	Nguyễn Thị Hồng Ánh			6.000.000
11	Nguyễn Văn Huy	HCB	Hạng cân 63kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.500.000
12	Lê Thị Hạnh	HCB	Song dao pháp nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.500.000
13	Lê Thị Trang	HCB	Long hồ quyền, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.500.000
14	Trương Quốc Tuấn	HCB	Đa luyện vũ khí nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.500.000
	Vũ Thị Nga			3.500.000
	Nguyễn Văn Huy			3.500.000
	Vi Song Phi			3.500.000
15	Quách Phương Vy	HCD	Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	2.500.000
		HCD	Long hồ quyền, Nhóm 1(12-15 tuổi)	2.500.000
16	Vũ Thị Tuệ Tâm	HCD	Hạng cân 45kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	2.500.000
17	Lê Thế Quân	HCD	Hạng cân 64kg nam, Nhóm 3 (19-21 tuổi)	2.500.000
18	Trần Việt Thắng	HCD	Hạng cân 57kg nam, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	2.500.000
19	Nguyễn Huyền Trang	HCD	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 3 (19-21 tuổi)	2.500.000
20	Nguyễn Thị Minh Thư	HCD	Hạng cân 48kg nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	2.500.000
21	Nguyễn Thị Sử	HCD	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	2.500.000
	Lê Thị Hạnh			2.500.000
	Phạm Thị Kiều Oanh			2.500.000
	Nguyễn Thị Hồng Ánh			2.500.000
	Lê Thị Trang			2.500.000
	Ngô Hoàng Phương Anh (XHH)			2.500.000
22	Quách Văn Thiện	HCD	Tự vệ nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	2.500.000
	Lê Thị Trang			2.500.000
Tổng cộng				128.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Văn Tiến	Lường Thị Đan Lê	HCV	Hạng cân 54kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
		Nguyễn Thị Năm	HCV	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	3.000.000
		Nguyễn Thị Sử	HCV	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.000.000
			HCB	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Lê Thị Trang	HCB	Long hổ quyền, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
			HCB	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
			HCB	Tự vệ nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Nguyễn Văn Huy	HCB	Hạng cân 63kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
			HCB	Đa luyện vũ khí nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
		Quách Văn Thiện	HCB	Tự vệ nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Quách Phương Vy	HCB	Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp nữ, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	1.250.000
			HCB	Long hổ quyền, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	1.250.000
2	Nguyễn Ngọc Hải	Phạm Thị Kiều Oanh	HCV	Hạng cân 60kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
			HCB	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Trương Quốc Tuấn	HCV	Hạng cân 70kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.000.000

			HCB	Đa luyện vũ khí nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
		Lê Thị Hạnh	HCV	Song luyện kiếm, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.000.000
			HCB	Song dao pháp, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
			HCD	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Phạm Hữu Tư	HCV	Hạng cân trên 70kg nam, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.000.000
		Nguyễn Văn Phong	HCV	Hạng cân 51kg nam, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	3.000.000
3	Nguyễn Thị Hà Phương	Vũ Thị Nga	HCV	Hạng cân 48kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	6.000.000
			HCB	Đa luyện vũ khí nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.750.000
		Trần Việt Thắng	HCD	Hạng cân 57kg nam, Nhóm 1 (12-15 tuổi)	1.250.000
		Vũ Thị Tuệ Tâm	HCD	Hạng cân 45kg nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Nguyễn Huyền Trang	HCD	Hạng cân 51kg nữ, Nhóm 3 (19-21 tuổi)	1.250.000
		Vi Song Phi	HCB	Đa luyện vũ khí nữ, Nhóm 2 (19-21 tuổi)	1.750.000
		Lê Thế Quân	HCD	Hạng cân 64kg nam, Nhóm 3 (19-21 tuổi)	1.250.000
		Nguyễn Thị Hồng Ánh	HCV	Song luyện kiếm, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	3.000.000
			HCD	Đồng đội kỹ thuật căn bản nữ, Nhóm 2 (16-18 tuổi)	1.250.000
		Tổng cộng			

Tổng tiền thưởng (a + b) = 128.000.000 + 67.500.000 = 195.500.000đ
(Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

3. Giải Vô địch Cử tạ trẻ quốc gia năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lương Tiểu Đàm	HCB	Cử giật	3.500.000
		HCB	Tổng cử	3.500.000
		HCD	Cử đẩy	2.500.000
2	Bùi Thị Vi Cầm	HCB	Cử giật	3.500.000
3	Bùi Thị Thanh Nhất	HCD	Cử đẩy	2.500.000
		HCD	Tổng cử	2.500.000
4	Nguyễn Mai Linh	HCD	Cử giật	2.500.000
		HCD	Cử đẩy	2.500.000
		HCD	Tổng cử	2.500.000
Tổng cộng				25.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Hồng Phi	Bùi Thị Vi Cầm	HCB	Cử giật	3.500.000
		Bùi Thị Thanh Nhất	HCD	Cử đẩy	1.250.000
			HCD	Tổng cử	1.250.000
		Nguyễn Mai Linh	HCD	Cử giật	1.250.000
			HCD	Cử đẩy	1.250.000
			HCD	Tổng cử	1.250.000
2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Lương Tiểu Đàm	HCB	Cử giật	3.500.000
			HCB	Tổng cử	3.500.000
			HCD	Cử đẩy	2.500.000
Tổng cộng					19.250.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 25.500.000 + 19.250.000 = 44.750.000đ
(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

4. Giải Golf Vô địch trẻ quốc gia VJO 2024 tranh Cúp VG Corp

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Đức Sơn	HCD	U18 nam	2.500.000
2	Arena Trần	HCD	U16 nữ	2.500.000
Tổng cộng				5.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Đức Du	Nguyễn Đức Sơn	HCD	U18 nam	2.500.000
		Arena Trần	HCD	U16 nữ	1.250.000
Tổng cộng					3.750.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 5.000.000 + 3.750.000 = 8.750.000đ
(Bằng chữ: Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Giải Vô địch Boxing trẻ toàn quốc năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trần Thị Hoa	HCV	Hạng cân 52kg Nữ, lứa tuổi 17-18	6.000.000
2	Lê Thị Thuý Nhi	HCV	Hạng cân 50kg Nữ, lứa tuổi 15-16	6.000.000
3	Lê Ngọc Ánh	HCB	Hạng cân 52kg Nữ, lứa tuổi 13 - 14	3.500.000
4	Nguyễn Quang Vinh	HCB	Hạng cân 42kg Nam, lứa tuổi 13 - 14	3.500.000
5	Đỗ Quang Sơn (XHH)	HCD	Hạng cân 75kg Nam, lứa tuổi 15 - 16	2.500.000
6	Nguyễn Lâm Phi	HCD	Hạng cân 52kg Nam, lứa tuổi 15 - 16	2.500.000
7	Phạm Hoa Lư	HCD	Hạng cân 54kg Nữ, lứa tuổi 13 - 14	2.500.000
Tổng cộng				26.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Vũ Thái Hoàng	Trần Thị Hoa	HCV	Hạng cân 52kg Nữ, lứa tuổi 17-18	6.000.000
2	Nguyễn Hữu Long	Lê Thị Thuý Nhi	HCV	Hạng cân 50kg Nữ, lứa tuổi 15-16	6.000.000
		Lê Ngọc Ánh	HCB	Hạng cân 52kg Nữ, lứa tuổi 13 - 14	1.750.000
		Nguyễn Quang Vinh	HCB	Hạng cân 42kg Nam, lứa tuổi 13 - 14	1.750.000
		Nguyễn Lâm Phi	HCD	Hạng cân 52kg Nam, lứa tuổi 15 - 16	1.250.000
Tổng cộng					16.750.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 26.500.000 + 16.750.000 = 43.250.000đ
(Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

6. Giải Vô địch trẻ Karate quốc gia năm 2024**a. Vận động viên**

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Thu Thủy	HCV	Kumite cá nhân nữ -52kg, lứa tuổi 16-17	6.000.000
2	Bùi Thị Thùy Linh	HCV	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 16-17	6.000.000
	Hà Thị Lan			6.000.000
	Lê Thị Thu Thủy			6.000.000
3	Vương Ngọc Lâm(XHH)	HCV	Kumite cá nhân nữ -35kg, lứa tuổi 10-11	6.000.000
4	Nguyễn Anh Quốc Khánh(XHH)	HCV	Kumite cá nhân nam - 30kg, lứa tuổi 10-11	6.000.000
5	Bùi Thị Thùy Linh	HCB	Kumite cá nhân nữ -48kg, lứa tuổi 16-17	3.500.000
6	Phạm Huyền Trang	HCB	Kumite cá nhân nữ -56kg, lứa tuổi 12-13	3.500.000
7	Lương Thị Chinh	HCB	Kumite cá nhân nữ -59kg, lứa tuổi 18-22	3.500.000
8	Nguyễn Thảo Hiền	HCB	Kumite cá nhân nữ -52kg, lứa tuổi 14-15	3.500.000
9	Triệu Minh Khuê (XHH)	HCB	Kata đồng đội nữ, lứa tuổi 10-11	3.500.000
	Vương Ngọc Lâm (XHH)			3.500.000
	Trịnh Thị Hải Yến (XHH)			3.500.000

10	Nguyễn Anh Quốc Khánh (XHH)	HCB	Kata đồng đội nam, lứa tuổi 10-11	3.500.000
	Hà Trọng Ngọc Anh (XHH)			3.500.000
	Nguyễn Gia Hưng (XHH)			3.500.000
11	Mai Thị Xuân	HCD	Kumite cá nhân nữ trên 68kg, lứa tuổi 18-22	2.500.000
12	Nguyễn Thị Dung	HCD	Kumite cá nhân nữ -56kg, lứa tuổi 18-22	2.500.000
13	Nguyễn Văn Hưng	HCD	Kumite cá nhân nam - 54kg, lứa tuổi 18-22	2.500.000
14	Phạm Thùy Trang	HCD	Kumite cá nhân nữ -52kg, lứa tuổi 12-13	2.500.000
15	Mai Thị Xuân	HCD	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 18-22	2.500.000
	Lương Thị Chinh			2.500.000
	Bùi Thị Thùy Trang			2.500.000
	Nguyễn Thị Dung			2.500.000
16	Vương Ngọc Linh (XHH)	HCD	Kata đồng đội nữ, lứa tuổi 12-13	2.500.000
	La Kim Ngân (XHH)			2.500.000
	Lê Phạm Bảo An (XHH)			2.500.000
17	Vương Ngọc Lâm (XHH)	HCD	Kata đồng đội hỗn hợp Nam – Nữ, lứa tuổi 10-11	2.500.000
	Trịnh Thị Hải Yến (XHH)			2.500.000
	Triệu Minh Khuê (XHH)			2.500.000
	Nguyễn Gia Hưng (XHH)			2.500.000
18	Triệu Minh Khuê (XHH)	HCD	Kumite cá nhân nữ -40kg, lứa tuổi 10-11	2.500.000
19	Trịnh Thị Hải Yến (XHH)	HCD	Kumite cá nhân nữ -30kg, lứa tuổi 10-11	2.500.000
20	Nguyễn Gia Hưng (XHH)	HCD	Kumite cá nhân nam +45kg, lứa tuổi 10-11	2.500.000
	Tổng cộng			116.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Toàn Thanh Vũ	Nguyễn Văn Hưng	HCD	Kumite cá nhân nam - 54kg, lứa tuổi 18-22	2.500.000
		Bùi Thị Thùy Trang	HCD	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 18-22	1.250.000
		Mai Thị Xuân	HCD	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 18-22	1.250.000
			HCD	Kumite cá nhân nữ trên 68kg, lứa tuổi 18-22	1.250.000
2	Mai Xuân Lượng	Lê Thị Thu Thủy	HCV	Kumite cá nhân nữ - 52kg, lứa tuổi 16-17	6.000.000
			HCV	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 16-17	3.000.000
		Nguyễn Thị Dung	HCD	Kumite cá nhân nữ - 56kg, lứa tuổi 18-22	1.250.000
			HCD	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 18-22	1.250.000
		Phạm Thùy Trang	HCD	Kumite cá nhân nữ - 52kg, lứa tuổi 12-13	1.250.000
3	Thiều Xuân Thành	Hà Thị Lan	HCV	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 16-17	6.000.000
		Nguyễn Thảo Hiền	HCB	Kumite cá nhân nữ - 52kg, lứa tuổi 14-15	1.750.000
		Phạm Huyền Trang	HCB	Kumite cá nhân nữ - 56kg, lứa tuổi 12-13	1.750.000
		Lương Thị Chinh	HCB	Kumite cá nhân nữ - 59kg, lứa tuổi 18-22	1.750.000
			HCD	Kumite đồng đội nữ , lứa tuổi 18-22	1.250.000
4	Hà Thị Mai	Bùi Thị Thùy Linh	HCV	Kumite đồng đội nữ, lứa tuổi 16-17	6.000.000
			HCB	Kumite cá nhân nữ - 48kg, lứa tuổi 16-17	3.500.000
Tổng cộng					41.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 116.000.000 + 41.000.000 = 157.000.000đ
(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu đồng)

7. Giải Vô địch Muay trẻ quốc gia năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Hiền Lương	HCV	51kg Nữ, lứa tuổi 18-20	6.000.000
2	Nguyễn Thị Hương	HCV	67kg Nữ, lứa tuổi 18-20	6.000.000
3	Nguyễn Cẩm Linh	HCV	63.5kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
4	Trần Ngọc Thủy Tiên	HCV	60kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
5	Ngô Thị Hoài Thu	HCV	48kg Nữ, lứa tuổi 14-15	6.000.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	HCB	57kg Nữ, lứa tuổi 16-17	3.500.000
7	Nguyễn Thùy Linh	HCB	57kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.500.000
8	Bùi Phương Uyên	HCB	51kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.500.000
9	Nguyễn Thị Minh Tuyết	HCD	54kg Nữ, lứa tuổi 14-15	2.500.000
10	Hà Viết Hiếu	HCD	81kg Nam, lứa tuổi 18-20	2.500.000
11	Hà Thị Hoài	HCD	57kg Nữ, lứa tuổi 18-20	2.500.000
Tổng cộng				48.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đinh Công Sơn	Nguyễn Thị Hiền Lương	HCV	51kg Nữ, lứa tuổi 18-20	6.000.000
		Nguyễn Cẩm Linh	HCV	63.5kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.000.000
		Ngô Thị Hoài Thu	HCV	48kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.000.000
		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	HCB	57kg Nữ, lứa tuổi 16-17	1.750.000
		Hà Viết Hiếu	HCD	81kg Nam, lứa tuổi 18-20	1.250.000

2	Trịnh Thị Thủy	Nguyễn Thị Hương	HCV	67kg Nữ, lứa tuổi 18-20	6.000.000
		Trần Ngọc Thủy Tiên	HCV	60kg Nữ, lứa tuổi 14-15	3.000.000
		Nguyễn Thùy Linh	HCB	57kg Nữ, lứa tuổi 14-15	1.750.000
		Bùi Phương Uyên	HCB	51kg Nữ, lứa tuổi 14-15	1.750.000
		Hà Thị Hoài	HCD	57kg Nữ, lứa tuổi 18-20	1.250.000
		Nguyễn Thị Minh Tuyết	HCD	54kg Nữ, lứa tuổi 14-15	1.250.000
Tổng cộng					30.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 48.000.000 + 30.000.000 = 78.000.000đ
(Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu đồng)

8. Giải Vô địch trẻ Kurash quốc gia lần thứ I năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Đức An	HCV	-42kg nam trẻ	6.000.000
		HCB	-42kg nam, lứa tuổi 14-15	3.500.000
2	Lê Xuân Đại	HCV	-56kg nam, lứa tuổi 12-13	6.000.000
		HCB	-55kg nam, lứa tuổi 14-15	3.500.000
3	Quách Trần Thanh Hằng	HCB	-44kg nữ, lứa tuổi 14-15	3.500.000
		HCD	-44kg nữ, lứa tuổi 12-13	2.500.000
4	Quách Thị Phượng	HCB	-44kg nữ, lứa tuổi 16-18	3.500.000
5	Lê Thị Phương Thảo	HCB	-70kg nữ, lứa tuổi 16-18	3.500.000
6	Lương Thị Hoà	HCD	-48kg nữ, lứa tuổi 14-15	2.500.000
7	Phạm Thị Ngọc Anh	HCD	-52kg nữ, lứa tuổi 16-18	2.500.000
Tổng cộng				37.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Phạm Đức An	HCV	-42kg nam trẻ	6.000.000
			HCB	-42kg nam, lứa tuổi 14-15	1.750.000
		Quách Trần Thanh Hằng	HCB	-44kg nữ, lứa tuổi 14-15	1.750.000
			HCD	-44kg nữ, lứa tuổi 12-13	1.250.000
		Quách Thị Phụng	HCB	-44kg nữ, lứa tuổi 16-18	1.750.000
		Lang Thị Hoà	HCD	-48kg nữ, lứa tuổi 14-15	1.250.000
		Phạm Thị Ngọc Anh	HCD	-52kg nữ, lứa tuổi 16-18	1.250.000
2	Nguyễn Công Hà	Lê Xuân Đại	HCV	-56kg nam, lứa tuổi 12-13	6.000.000
			HCB	-55kg nam, lứa tuổi 14-15	1.750.000
		Lê Thị Phương Thảo	HCB	-70kg nữ, lứa tuổi 16-18	1.750.000
Tổng cộng					24.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b): 37.000.000 + 24.500.000 = 61.500.000đ
(Bằng chữ: Sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)./.